

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 15- 4- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Lưu Trương Kim T, sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn T, sinh năm 1945 và bà Trương Thị C, sinh năm: 1951; có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ tên Mai Xuân B, sinh năm 1988, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Vũ Duy H; vắng mặt.
2. Ông Lương Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/10/2020, Lưu Trương Kim T nhậu cùng với Th, L và K tại quán “B” thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc có Trần Văn To đi ngang qua, T mời To uống ly bia nhưng To không uống, đập ly bia và chửi T. Ty là bạn của To nhậu gần đó thấy vậy nên đã dùng

ghế và tay đánh T nhưng T tránh được. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 51F8-9501 về nhà lấy 01 dao dài khoảng 80cm cán gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu đen. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T để phía trước бага xe và điều khiển xe đến quán cà phê “T” địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, dựng xe ở phía trước quán và tay phải cầm dao đi bộ vào bên trong quán gặp To cùng với một số bạn của To, gồm: To, Ty, M và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đang cầm cây gỗ, tuýp sắt. T cầm dao đi thẳng vào trong nói chuyện với Toàn tại sao lại đánh Thành tại quán nhậu, lúc này Toàn dùng cây gỗ chuẩn bị đánh Thành thì Thành tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng vào hai tay của To gây thương tích. Sau khi chém To xong thì T bỏ chạy.

Công an phường A nhận được tin báo và đến hiện trường đưa bị hại Trần Văn To, bị thương ở hai tay đi cấp cứu. Cùng ngày, T bị bắt giữ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0979/TgT/2020 ngày 03/11/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy xương bàn V bàn tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ 10%.

- Tồn thương gãy đốt gần ngón 4 bàn tay trái. Tỷ lệ 02%.

- Vết thương bàn tay phải kích thước 15,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Vết thương mu bàn tay trái kích thước 8,5x0,2cm. Tỷ lệ 02%.

- Vết mổ bàn tay trái kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn Toàn áp dụng theo phương pháp cộng lùi là 16% (mười sáu phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 80cm.

+ 01 cây gỗ vuông dài dài 50cm;

+ 01 xe mô tô có gắn biển số 51F8-9501, số máy 00401352, số khung 9H001352.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lưu Trương Kim T bồi thường 15.000.000 tiền chi phí điều trị cho bị hại Trần Văn To, To đòi bồi thường thêm 30.000.000 đồng tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lưu Trương Kim T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Trương Kim T mức hình phạt tù 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 80cm, 01 cây gỗ vuông dài 50cm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có gắn biển số 51F8-9501, số máy 00401352, số khung 9H001352, kết xác minh như sau:

Biển số xe 51F8-9501 không có trên dữ liệu tra cứu.

Xe có số máy 00401352, số khung 9H001352, có biển số 65X3-9524 do bà Nguyễn Thị Ngọc Á đứng tên đăng ký. Bà Á không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ; đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu, người liên quan vào các ngày 03, 04, 05/11/2020, nhưng đến nay không ai liên hệ, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2020, tại quán cà phê “T” địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, Lưu Trương Kim T dùng dao chém vào tay của anh Trần Văn To, khi bị hại To cầm cây gỗ vuông đánh T, gây thương tích ở 02 bàn tay của To với tỷ lệ thương tích là 16%. Hành vi của Lưu Trương Kim T đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Lưu Trương Kim T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường một phần hậu quả cho bị hại và có một phần lỗi của bị hại, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 80cm, 01 cây gỗ vuông dài 50cm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có gắn biển số 51F8-9501, số máy 00401352, số khung 9H001352, kết xác minh như sau:

Biển số xe 51F8-9501 không có trên dữ liệu tra cứu.

Xe có số máy 00401352, số khung 9H001352, có biển số 65X3-9524 do bà Nguyễn Thị Ngọc Á, đứng tên đăng ký. Bà Ánh không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu, vào các ngày 03, 04, 05/11/2020, nhưng đến nay không ai liên hệ, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lưu Trương Kim T bồi thường 15.000.000 đồng tiền chi phí điều trị cho bị hại Trần Văn To, To yêu cầu bồi thường thêm 30.000.000 đồng tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất; đây là những yêu cầu phù hợp với quy định và bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền trên nên được ghi nhận.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Trương Kim T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Trương Kim T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

2. Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng dài 80cm, 01 cây gỗ vuông dài 50cm và biển số xe 51F8-9501.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước Xe mô tô, số máy 00401352, số khung 9H001352.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021, bút lục 123)

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lưu Trương Kim T có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tổn thất về tinh thần và thu nhập bị mất cho anh Trần Văn To số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Văn To có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Nguyễn Văn To khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Trương Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân